

Bản án số: **744/2024/HSST**

Ngày: **23/12/2024**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Thẩm phán:* Lê Hải Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Quang Định
2. Bà Vũ Thị Cự
3. Bà Dương Thị Lý Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Sỹ - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Vũ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 594/2024/TLST-HS ngày 23/10/2024; Thụ lý lại số 873/2024 ngày 09/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 784/2024/QĐXXST-HS ngày 11/12/2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Số nhà 26 ngõ 352 NVC, tổ 18, phường BĐ, quận LB, TP Hà Nội; Chỗ ở trước khi phạm tội: Số 4 ngõ 293 đường LD, tổ 12, phường BĐ, quận LB, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ; Con bà: Lê Thị H; Vợ: Lâm Thị X; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh 2010; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/10/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 13 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh – Bộ Công an).

Hiện đã trích xuất về và tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội từ giai đoạn điều tra. (*Có mặt tại phiên tòa*).

**\* Bị hại: Anh Trần Hoàng M**, sinh năm: 1975; Trú tại: P2003 E4, Chung

cư CT8 SĐ, phường MĐ 1, quận NTL, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bào chữa cho bị cáo :**

- Luật sư Nguyễn Đức T, Công ty Luật TNHH Đầu Tư LV, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Chị Nguyễn Thị Thúy M**, sinh năm 1983; Trú tại: **Chung cư MĐ Plaza, số 2 NH, MĐ 2, quận NTL, Hà Nội.** (Vắng mặt tại phiên tòa).

- **Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư BĐS SP**; địa chỉ: L4 – 05 tầng L4 toà N02, G, số 47 NT, TX, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Anh **Đào Mạnh S**, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố ĐL, phường VP, quận HĐ, Thành phố Hà Nội – Tổng Giám đốc. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người làm chứng:**

- **Chị Đặng Thu H**, sinh năm 1981; Địa chỉ: phòng 2003 E4, chung cư CT8 SĐ, phường MĐ 1, quận NTL, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Anh Mạc Tư K**, sinh năm 1989; Địa chỉ: 237 phố PV, phường BD, quận LB, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2022, anh Trần Hoàng M (Sinh năm: 1975 – Trú tại: P2003 E4, Chung cư CT8 SĐ, phường MĐ 1, quận NTL, Hà Nội) có nhu cầu mua một số căn hộ tại dự án LG (Địa chỉ: 214 đường NX, phường Hạ Đình, TX, Hà Nội) nên liên hệ với chị Nguyễn Thị Thúy M (SN: 1983 – HKTT: Tổ 5 phường BD, quận LB, TP Hà Nội) làm nghề kinh doanh bất động sản. Thông qua chị M, anh M được giới thiệu đến gặp và nhờ Nguyễn Văn T kết nối để mua được một số căn hộ tại dự án LG 214 NX với giá ngoại giao để đầu tư. Do đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh M qua hình thức nhận tiền để đặt cọc mua 05 căn hộ tại dự án trên. T đưa ra thông tin gian dối là cán bộ Thanh Tra Bộ Xây dựng, bản thân có mối quan hệ tốt với chủ đầu tư của dự án trên và có thể mua được 05 căn hộ xuất ngoại giao với giá 260 triệu đồng/m<sup>2</sup> rẻ hơn giá thị trường khoảng 20 triệu đồng/1m<sup>2</sup> cho anh M. Tin tưởng T, anh Trần Hoàng M đã chuyển cho Nguyễn Văn T tổng số tiền 1.050.000.000đồng, cụ thể: Ngày 14/10/2022, chị Đặng Thu H (Sinh năm: 1981 – vợ anh M) đã chuyển khoản số tiền 250.000.000đ từ tài khoản Vietcombank số 0021000396985 của chị H đến tài khoản Mbbank số 9190186878888 của chị M, cùng ngày M đã chuyển lại cho T toàn bộ số tiền này; Ngày 17/11/2022, T yêu cầu phải đặt cọc giữ chỗ nên anh M đã chuyển cho T số tiền 400.000.000đồng, trong đó: 100.000.000đ tiền mặt và 300.000.000đ chuyển khoản vào tài khoản

Viettinbank số 104868032672 của T ; Ngày 19/11/2022, T yêu cầu chuyển khoản đặt cọc xuất nhận chuyển nhượng, Mạnh chuyển khoản 200.000.000đ; Ngày 03/12/2022, Mạnh tiếp tục chuyển cho T 200.000.000đồng tiền mặt có sự chứng kiến của chị M . Để khiến anh M tin tưởng hơn, các bên đã viết: Hợp đồng đặt chỗ đề ngày 14/10/2022; Hợp đồng đặt cọc thiện chí đề ngày 17/11/2022 và Giấy nhận tiền đề ngày 03/12/2022, thể hiện nội dung: Anh M đặt cọc cho T để giữ chỗ 05 lô đất tại dự án 214 NX , có sự chứng kiến của chị M và anh Mạc Tư K (Sinh năm: 1989 – chồng M ). T cam kết 22 ngày sau khi ký hợp đồng ngày 17/11/2022 sẽ chuyển suất mua, giữ chỗ bất động sản của dự án trên cho anh M . Đến thời hạn, anh M tìm hiểu thấy T không thực hiện việc đặt cọc với chủ đầu tư như cam kết nên liên hệ với T thì T lấy nhiều lý do trì hoãn và không trả lại tiền cho anh M . Do vậy, anh M đã tố giác Nguyễn Văn T tới cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 5266 ngày 15/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Văn T trên Hợp đồng đặt cọc thiện chí đề ngày 17/11/2022 và Giấy nhận tiền đề ngày 03/12/2022 là chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn T ;

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Thúy M trên Hợp đồng đặt chỗ đề ngày 14/10/2022 và Giấy nhận tiền đề ngày 03/12/2022 là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Thúy M .

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Mạc Tư K dưới mục “bên nhận đặt chỗ” trên Hợp đồng đặt chỗ đề ngày 14/10/2022 là chữ ký, chữ viết của Mạc Tư K .

Sao kê tài khoản tài khoản Vietcombank số 0021000396985, tài khoản Mbbank số 9190186878888, tài khoản Viettinbank số 104868032672, tài khoản Mbbank số 8550188868888 của chị Đặng Thu H , chị Nguyễn Thị Thúy M và Nguyễn Văn T thể hiện giao dịch chuyển tiền của các bên như trên.

Xác minh tại Bộ Xây dựng: từ trước đến nay tại Thanh tra Bộ xây dựng không có ai tên Nguyễn Văn T có lý lịch nêu trên.

Xác minh chủ đầu tư dự án 214 NX , TX , Hà Nội: Dự án 214 NX do Công ty CPXD lắp máy điện nước Hà Nội làm chủ đầu tư. Dự án khởi công từ tháng 8/2022. Sau khi hoàn thiện thủ tục pháp lý Công ty đã thỏa thuận và ký hợp đồng đặt cọc 103 căn nhà trên dự án cho Công ty CP dịch vụ BĐS GL (Đ/c: Nhà số 18 khu nhà 10 ngõ 12 đường KDT , phường TX Trung, quận TX , Hà Nội).

Xác minh tại Công ty Cổ phần dịch vụ BĐS GL là nhà đầu tư 103 căn sản phẩm tại dự án Legaxy Garden 214 NX , có ký hợp đồng môi giới bán các sản

phẩm tại dự án Legaxy Garden 214 NX với một số công ty (đại lý) trong đó có Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư BĐS SP. Từ khi công ty mở bán thì không nhận được thông tin nào về khoản cọc của khách hàng Nguyễn Văn T đối với các căn hộ mặt đường 30m và các căn liền kề từ LK02 đến LK18 của dự án trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thúy M, Mạc Tư K và bị hại anh Trần Hoàng M khai nhận nội dung trên. Ngoài ra, T khai để tránh việc anh M hỏi nhiều về tiến độ của dự án, ngày 19/11/2022, T còn chuyển số tiền 150.000.000đ cho anh Dương Tiến Anh (Sinh năm: 1992 – Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản MDH Land – địa chỉ: 22 Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội) để nhờ hỏi về dự án 214 NX ở trên nhưng ngày 01/01/2023, anh Tiến Anh đã trả lại cho T toàn bộ số tiền này. Số tiền T nhận của anh M đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết đến nay không có khả năng trả lại.

Đối với việc chị Nguyễn Thị Thúy M và anh Mạc Tư K kết nối cho anh Trần Hoàng M liên hệ với Nguyễn Văn T để mua được một số căn hộ tại dự án LG 214 NX với giá ngoại giao để đầu tư kể trên, chị M, anh Khoa chỉ được T giới thiệu về khả năng mua được căn hộ tại dự án nên mới giới thiệu anh M cho T, toàn bộ số tiền anh M chuyển chị M đều chuyển lại cho T, tài liệu điều tra không đủ căn cứ đánh giá vai trò đồng phạm của chị M, anh Khoa với T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 541/CT-VKS-P3 ngày 14/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Ngày 18/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 79/2024/HSST-QĐ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội để điều tra bổ sung với nội dung:

1. Hành vi của Nguyễn Thị Thúy M có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” cần được điều tra, làm rõ và xử lý theo đúng qui định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm;

2. Cần làm rõ về số tiền 100.000.000 đồng T sử dụng sau khi phạm tội đã chuyển số tiền này cho Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư bất động sản S-LP để đặt chỗ đối với căn SH69 và buộc Công ty này truy nộp lại số tiền trên để tạm giữ, trả cho bị hại đảm bảo thi hành án.

3. Thu thập các tài liệu: Phiếu đặt chỗ là bản sao hoặc bản chính (tài liệu trong hồ sơ là bản phô tô); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các tài liệu liên quan đến giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần đầu tư GH

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có phúc đáp số 18/VKS-P3 giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 541/CT-VKS-P3 ngày 14/10/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản luật mà Viện kiểm sát áp dụng truy tố bị cáo. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của Nguyễn Thị Thuý M có dấu hiệu đồng phạm với T về hành vi lừa đảo bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt của bị hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư BĐS SP -anh Đào Mạnh S , Tổng Giám đốc có ý kiến: Khi nhận đặt chỗ từ T , không biết số tiền T đặt cọc là tiền do phạm tội mà có và Công ty sẽ tự nguyện nộp lại số tiền đó để trả cho bị hại.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa:* Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các căn cứ buộc tội đối với Nguyễn Văn T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, khoản 4 Điều 174; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ **13 năm** đến **14 năm tù**; về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt **13 năm tù** về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” theo bản án hình sự sơ thẩm số **150/2023/HS-ST** ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 26 năm đến 27 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam của bản án **150/2023/HS-ST** ngày 25/10/2023 là ngày **02/3/2023**.

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt của bị hại, ghi nhận sự tự nguyện của đại diện Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư BĐS SP trả lại cho bị cáo 100.000.000 đồng để trả cho bị hại và đối trừ vào số tiền bị cáo còn phải trả cho bị hại.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là Luật sư Nguyễn Đức T có quan điểm:* Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, biết ân hận do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo do điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa có tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại, các con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già hay ốm đau, bệnh tật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm trở về với gia đình.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư tại phiên tòa và không có bổ sung, tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Hành vi phạm tội và tội danh:**

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của chính bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T không có khả năng mua được các căn hộ tại dự án LG 214 NX , TX , Hà Nội nhưng đã đưa ra thông tin gian dối T là cán bộ Thanh tra Bộ Xây dựng, bản thân có mối quan hệ tốt với chủ đầu tư của dự án trên và có thể mua được 05 căn hộ xuất ngoại giao của dự án rẻ hơn giá thị trường để khiến anh Trần Hoàng M tin tưởng và chuyển tiền cho T để đặt cọc, nhận chuyển nhượng mua bán căn hộ tại dự án. Bằng thủ đoạn này, từ ngày 14/10/2022 đến 03/12/2022, Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt của anh M tổng số tiền là **1.050.000.000 đồng**. Số tiền chiếm đoạt được T không thực hiện để đặt cọc mua căn hộ tại dự án mà sử dụng chi tiêu các nhân hết, đến nay không có khả năng khắc phục trả anh M .

Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

#### **[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Bị cáo Nguyễn Văn T đã gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật về công việc của mình, nói dối với bị hại là cán bộ thanh tra Bộ xây dựng, có nhiều quan hệ với chủ đầu tư nên có thể mua được các căn hộ xuất ngoại giao nhằm

mục đích lừa đảo chiếm đoạt **1.050.000.000 đồng** của bị hại và tiêu sài hết. Hiện nay, bị cáo không có khả năng khắc phục được hậu quả.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” qui định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại lớn về tài sản cho bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Cho đến thời điểm hiện tại, bị cáo chưa khắc phục được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Với hành vi phạm tội của bị cáo như trên, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Hiện nay, bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 13 năm tù về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” theo bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 25/10/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên, nay lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án đang chấp hành nên Toà án sẽ quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử và tổng hợp với hình phạt của bản án đang chấp hành và quyết định hình phạt chung theo qui định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

#### **[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:**

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải do hành vi phạm tội của mình gây ra, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ 14/10/2022 đến 03/12/2022, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo đối với bị hại, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều cấu thành một tội phạm ĐL . Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*phạm tội 2 lần trở lên*”.

#### **[5] Các vấn đề khác của vụ án:**

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với việc Nguyễn Thị Thúy M : ở thời điểm M giới thiệu, hứa hẹn, nhận tiền đặt cọc để mua 5 căn hộ tại dự án LG 214 NX , M không là người đại diện theo pháp luật của Công ty là một trong những đơn vị phân phối cho dự án), không có quyền đặt cọc, bán dự án nhưng M vẫn giới thiệu, hứa hẹn và nhận đặt cọc, cùng T nhận tiền của anh M nhằm chiếm đoạt số tiền 1.050.000.000 đồng

của anh M . Hành vi của M có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị hại. Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã trả hồ sơ điều tra cho VKS để điều tra bổ sung về nội dung này nhưng VKS giữ nguyên quan điểm truy tố T mà xác định M không có dấu hiệu đồng phạm. Căn cứ qui định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự - Giới hạn của việc xét xử thì Toà án không thể xét xử đối với M nhưng kiến nghị Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tiếp tục điều tra làm rõ hành vi đồng phạm của M , nếu có dấu hiệu đồng phạm với T thì xử lý theo qui định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

- Quá trình điều tra và tại phiên toà, T đều thừa nhận sau khi bị hại tố giác hành vi phạm tội của T , T đã chuyển 100 triệu đồng đã nhận của bị hại cho Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư bất động sản S-Linkk Properties để đặt chỗ đối với căn SH69 nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý. Tài liệu hồ sơ thể hiện ngày 11/1/2023, T có Phiếu đặt chỗ đối với bên nhận đặt chỗ là anh Đào Mạnh S – Tổng giám đốc – đại diện Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư bất động sản S-Linkk Properties đã nhận của T 100 triệu đồng để đặt chỗ căn SH69 (b1168), tại phiên toà, anh Sơn cũng thừa nhận nội dung này và đồng ý sẽ tự nguyện trả lại bị cáo cũng như tự nguyện nộp lại vì đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có để trả bị hại. Bị cáo cũng tự nguyện đồng ý nhận lại khoản tiền này và khấu trừ vào số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Vì vậy phải xác định đó là số tiền do phạm tội mà có, cần ghi nhận sự tự nguyện và buộc Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư bất động sản S-Linkk Properties truy nộp số tiền 100 triệu đồng để tạm giữ, trả cho bị hại.

**[6] Biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư bất động sản S-Linkk Properties về việc tự nguyện trả bị cáo số tiền 100.000.000 đồng để trả cho bị hại. Buộc Nguyễn Văn T trả cho bị hại là anh Trần Hoàng M số tiền là 1.050.000.000 đồng, được đối trừ 100.000.000 đồng mà Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư bất động sản S-Linkk Properties truy nộp, còn phải bồi thường cho bị hại 900.050.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Không.

**[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:**

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

**2. Áp dụng:** điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T **14 (mười bốn) năm tù**. Tổng hợp với hình phạt 13 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số **150/2023/HS-ST** ngày 25/10/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **27 (hai bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam của bản án **150/2023/HS-ST** ngày 25/10/2023 là ngày **02/3/2023**.

**3. Về hình phạt bổ sung:** không.

**4. Biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Về xử lý vật chứng:* Không.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư bất động sản SP về việc tự nguyện trả bị cáo số tiền 100.000.000 đồng để trả cho bị hại.

Buộc Nguyễn Văn T trả cho bị hại là anh Trần Hoàng M số tiền là 1.050.000.000 đồng, được đối trừ 100.000.000 đồng mà Công ty Cổ phần kinh doanh và đầu tư bất động sản SP truy nộp, còn phải bồi thường cho bị hại 900.050.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**5. Án phí và quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 39.001.500 đồng án phí dân sự và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án DS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2, Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**